TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
THÀNH PHỐ HN	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 378 /2021/DSPT
Ngày: 27-10-2021
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông ĐMH.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Như L;

Bà CY.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Quản Việt PH1 – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố HN

Đại diện VKSND Thành phố HN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021, tại trụ sở TAND Thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số *287/2021/TLPT- DS ngày 15/7/2021* về *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của TAND quận ĐĐ, Thành phố HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 361/2021/QĐXX – PT ngày 27/9/2021 của TAND Thành phố HN, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC. Địa chỉ: 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. *Đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Hòa H- Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền là bà KH1 Thị Minh Hằng theo Giấy ủy quyền số 0110/UQ-21 ngày 01/10/2021. Có mặt bà Hằng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Trung Thành, Công ty Luật TNHH Đông Tây- Đoàn Luật sư Thành phố HN. Địa chỉ: Tầng 4, số 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, HN. Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thúy H1, sinh năm 1970. Trú tại: P3-B10 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận ĐĐ, HN. *Đại diện theo ủy quyền* là Văn phòng luật sư Phan Law Việt N theo Giấy ủy quyền ngày 03/9/2020 do Luật sư Hà Thị Kim nhận ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 04/9/2020. Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận ĐĐ, HN. Có mặt bà L1;

2.2. Ông Nguyễn Đức K1, sinh năm 1964. Trú tại: 11 hẻm 462/34/9 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận BĐ, HN (*hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Xuân- Bộ công an*). *Đại diện theo ủy quyền là* Luật sư Vũ Xuân N. Địa chỉ L1 hệ: Số 48 Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận ĐĐ, HN theo Giấy ủy quyền ngày 01/12/2020. Có mặt ông N.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan:

3.1. Công ty cổ phần bất động sản HP-AC. Địa chỉ: 57B Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận HK, HN. *Đại diện theo pháp luật*: Bà Nguyễn Thúy H1 - Giám đốc Công ty. Bà H1 ủy quyền cho: Bà Hà Thị Kim L1 theo *Giấy ủy quyền ngày 29/10/2020*. Địa chỉ: Số 91 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận ĐĐ, HN. Có mặt bà L1.

3.2. Bà Đặng Ngọc L3, sinh năm 1972; Trú tại: Biệt thự khu 1,3ha ngõ 27 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, HN. Vắng mặt

4. ***Người kháng cáo***: Bà Nguyễn Thuý H1 và ông Nguyễn Đức K1 là bị đơn. Cùng kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của TAND quận ĐĐ. Có mặt người đại diện theo ủy quyền của ông K1 là ông N và của bà H1 là bà L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Hồ sơ vụ án sơ thẩm*:*

1. Nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/12/2009, ông Nguyễn Đức K1 là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC (*Sau đây viết tắt là*: Công ty AFG) đã ký ủy nhiệm chi chuyển 50 tỷ đồng từ tài khoản số 25223519 của Công ty AFG tại Ngân hàng TMCP AC (*Sau đây viết tắt là*: Ngân hàng A) vào tài khoản số 54807909 của Công ty Cổ phần Bất động sản HP – AC (*Sau đây viết tắt là*: Công ty HPAC) tại Ngân hàng A với nội dung chuyển tiền góp vốn thay bà Nguyễn Thúy H1.

Ngày 30/12/2009, ông K1 tiếp tục ký ủy nhiệm chi chuyển 50 tỷ đồng từ tài khoản số 235127 của Công ty AFG tại Ngân hàng TMCP Việt N TH1 tín (*Sau đây viết tắt là*: Ngân hàng Vietbank) vào tài khoản số 469267 của Công ty HPAC tại Ngân hàng Vietbank

Cả hai lần chuyển tiền (*tổng là 100 tỷ*) cùng với nội dung "*chuyển tiền góp vốn thay bà Nguyễn Thúy H1*"- Bà Nguyễn Thúy H1 là em ruột ông K1.

Việc chuyển tổng số tiền 100 tỷ đồng góp vốn thay cho em ruột là bà H1 bằng tiền của Công ty AFG tại thời điểm năm 2009 không có văn bản đồng ý hoặc cho phép của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty AFG, trái với quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều lệ công ty. Việc chuyển tiền góp vốn thay cho bà H1 của ông K1 cũng không L1 quan đến hoạt động kinh doanh, chủ trương kinh doanh của Công ty AFG. Công ty AFG xác định ông K1 và bà H1 đã

chiếm dụng trái phép số tiền 100 tỷ đồng của Công ty AFG trong gần 10 năm gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty AFG. Công ty AFG đã nhiều lần yêu cầu bà H1 hoàn trả số tiền 100 tỷ đồng mà ông K1 đã chuyển trái phép cho bà H1 nH bà H1 không hoàn trả. Công ty AFG có đơn tố cáo tới Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố HN, bà H1 đã thừa nhận nợ Công ty AFG 100 tỷ đồng và cùng gia đình ông K1 là bà Đặng Ngọc L3 (vợ ông K1) mới chuyển trả 100 tỷ đồng cho Công ty AFG như sau:

- Ngày 19/12/2017, bà L3 đã thay bà H1 nộp số tiền 5 tỷ đồng vào tài khoản số 25223519 của Công ty AFG.

- Ngày 22/02/2019, bà L3 đã thay bà H1 nộp số tiền 38.730.000 đồng vào tài khoản số 25223519 của Công ty AFG.

- Ngày 20/3/2019, bà L3 đã thay bà H1 nộp số tiền 56.270.000 đồng vào tài khoản số 25223519 của Công ty AFG.

Trước năm 2013, Công ty AFG không biết việc ông K1 tự ý chuyển tiền của Công ty cho bà H1. Cho đến năm 2012, sau khi ông K1 bị bắt tạm giam, Hội đồng quản trị Công ty AFG mới được tiếp quản các giấy tờ, sổ sách của Công ty AFG do ông K1 để lại thì phát hiện ra sự việc. Công ty AFG là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh, các cổ đông góp vốn thành lập công ty để kinh doanh nên khi Công ty bị người khác chiếm dụng vốn (tiền) thì thiệt hại phát sinh là thực tế. Mức thiệt hại tài sản của Công ty được tính theo mức lãi suất cơ bản quy định của Ngân hàng Nhà nước. Do đó Công ty AFG khởi kiện yêu cầu ông K1 và bà H1 phải L1 đới bồi thường thiệt hại theo mức lãi suất 9%/năm đối với số vốn bị chiếm dụng kể từ ngày bà H1 chiếm giữ đến ngày 20/3/2019 (*thời đểm bà H1 hoàn trả xong 100 tỷ đồng*) theo từng giai đoạn:

+ Lãi suất 9%/năm của khoản 50 tỷ đồng từ ngày 29/12/2009 đến ngày 30/12/2009 là 12.500.000đồng;

+ Lãi suất 9%/năm của khoản 100 tỷ đồng, từ ngày 30/12/2009 đến ngày 19/12/2017 là 72.775.000.000đồng;

+ Lãi suất 9%/năm của khoản 95 tỷ đồng, từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/02/2019 là 10.212.500.000đồng;

+ Lãi suất 9%/năm của khoản 56.270.000.000đồng, từ ngày 22/02/2019 đến ngày 20/3/2019 là 365.755.000đồng;

Tổng số tiền đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải bồi thường là 83.365.755.000 đồng. Đồng thời đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt N (VSD) phong tỏa tài khoản cổ phiếu tự do đang niêm yết là tài sản góp vốn do Ngân hàng tH1 mại cổ phần AC (mã chứng khoán: A) phát hành đối với chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1, để Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, xử lý cổ phiếu A thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Đức K1 và của bà Nguyễn Thúy H1; trong trường hợp giá trị cổ phiếu A còn lại chưa đủ thanh toán thì kê biên, xử lý tài

sản khác thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Đức K1 và của bà Nguyễn Thúy H1, để bảo đảm thi hành án theo quy định pháp luật.

2. *Bị đơn*:

2.1. Ông Nguyễn Đức K1 và đại diện theo ủy quyền trình bày: Năm 2017, Công ty AFG có đơn tố cáo ông K1 và bà H1 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 25/3/2019, tại Công văn số 747/VKSNDTP HN có văn bản trả lời cơ quan điều tra và ông K1 là không khởi tố vụ án. Ông K1 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là đại diện pháp luật cho Công ty AFG. Mọi hoạt động đầu tư mới phải báo cáo HĐQT Công ty và nếu đầu tư trên 50% vốn điều lệ thì phải báo cáo Đại hội cổ đông. Do đó ông K1 thay mặt Công ty AFG đồng ý chuyển tiền vốn góp thay bà H1 là hoạt động chuẩn bị đầu tư thuộc thẩm quyền, với mục đích là giữ quyền tăng vốn tại Công ty HPAC cho Công ty AFG. Đây là vì mục đích kinh doanh của Công ty AFG chứ không phải do yêu cầu của H1, do chính ông K1 đại diện cho Công ty đề nghị H1 hỗ trợ đứng tên góp vốn thay Công ty AFG. Bà H1 không vay, không yêu cầu Công ty AFG hay cá nhân ông K1 góp vốn hộ.

Sau khi ông K1 bị bắt giam, thì HĐQT mới của Công ty AFG không ra quyết định đầu tư và không yêu cầu bà H1 phối hợp xử lý số cổ phần do bà giữ hộ là trách nhiệm của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty AFG. Ông K1 khẳng định bà H1 không có quyền lợi, không được hưởng lợi từ việc nhận hộ phần vốn góp của Công ty AFG. Toàn bộ 100 tỷ đồng do ông K1 ký ủy nhiệm chi được chuyển thẳng vào tài khoản của Công ty HPAC. Cá nhân ông K1 không vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty trong việc chuyển tiền góp vốn thay bà H1 vì Tổng giám đốc có quyền quyết định các vấn đề L1 quan công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị. Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị không phản đối; Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty nH cũng không có ý kiến gì. Báo cáo tài chính của Công ty AFG ghi nhận đầy đủ, trung thực việc chuyển tiền góp vốn thay bà H1 100 tỷ đồng. Đại hội cổ đông đã thông qua báo cáo tài chính, biết về sự việc chuyển tiền góp vốn thay nH không ban hành quyết định xác định việc ông K1 ký ủy nhiệm chi chuyển 100 tỷ đồng là vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty. Năm 2013 (*khi ông K1 đang bị tạm giam để điều tra vụ án hình sự*), Công ty AFG mới có công văn (*không số, không ngày*) gửi bà H1 đề nghị hoàn trả 100 tỷ đồng tiền góp vốn thay và 76.859.837.971 đồng tiền lãi phát sinh đến ngày 31/3/2013, thời hạn thanh toán trước ngày 30/4/2013.

Ngày 14/11/2013, Công ty AFG tiếp tục có Công văn số 141113-AFG gửi bà H1 đề nghị hoàn trả 100 tỷ đồng tiền góp vốn thay và 82.804.28.415 lãi phát sinh đến ngày 31-10-2013, thời hạn yêu cầu thanh toán trước ngày 30-11-2013.

Ngày 15/4/2014, bà H1 có văn bản phản hồi, đề nghị Công ty AFG cho bà hoàn trả số tiền 100 tỷ đồng bằng cổ phần trị giá tương đương 10 triệu cổ phần của

bà H1 tại Công ty HPAC, nH không có ý kiến trả lời. Ngày 16/01/2017, Công ty AFG lại có văn bản đề nghị bà H1 hoàn trả 100 tỷ đồng trước ngày 15/02/2017. Sau đó, hai bên có văn bản qua lại nH chưa thống nhất thanh toán số tiền trên.

Ngày 27/10/2017, Công ty AFG tố cáo đến Công an Thành phố HN và VKSND Thành phố HN đề nghị điều tra khởi tố vụ án hình về chiếm giữ tài sản trái phép của bà H1. Bà H1 và bà L3 (*vợ ông K1*) đã trả Công ty AFG 100 tỷ đồng như nguyên đơn trình bày. Như vậy: Công ty AFG không bị thiệt hại vì đã nhận lại đủ 100 tỷ đồng; không đưa ra chứng cứ chứng minh bị thiệt hại theo yêu cầu khởi kiện. Mặt khác tranh chấp giữa Công ty AFG với ông K1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh và thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại của Công ty AFG đã hết. Đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

2.2. *Bà Nguyễn Thúy H1 và đại diện ủy quyền trình bày*:

Bà H1 không "chiếm đoạt" hay "chiếm giữ trái phép" tài sản như Công ty AFG đã nêu: Công ty AFG chuyển 100 tỷ đồng để góp vốn vào Công ty HPAC thay bà H1 do ông K1- Chủ tịch HĐQT của Công ty AFG đề nghị bà đứng tên thay Công ty AFG và sẽ chuyển nhượng lại cho Công ty AFG bất cứ khi nào có yêu cầu; giữa Công ty AFG và bà H1 không có bất kỳ thỏa thuận vay 100 tỷ đồng. Việc mua cổ phần Công ty HPAC đơn thuần là hoạt động đầu tư của Công ty AFG. Việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là ông K1 chuyển khoản 100 tỷ đồng vào tài khoản của Công ty HPAC là vấn đề nội bộ của Công ty AFG, bà H1 không có L1 quan và cũng không có nghĩa vụ phải biết. Trong suốt quá trình diễn ra vụ việc, bà H1 chưa từng chiếm hữu, sử dụng hoặc định đoạt 100 tỷ đồng. Khi Công ty AFG yêu cầu trả tiền, bà H1 rất hợp tác với tinh thần thiện chí trao đổi để cùng đưa ra pH1 án giải quyết. Đồng thời để vụ việc sớm được xử lý ổn thỏa, mặc dù bà H1 không phát sinh nghĩa vụ phải hoàn trả cho Công ty AFG và cũng gặp khó khăn về tài chính. Do đó bà L3 (vợ ông K1) đã thanh toán trả 100 tỷ đồng như Công ty AFG trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quan điểm của bà H1 như sau:

- Bà H1 không phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại (nếu có) của Công ty AFG vì ông K1 là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty AFG chuyển 100 tỷ đồng vào tài khoản của Công ty HPAC là thuộc thẩm quyền của ông K1. Không có căn cứ xác định bà H1 xâm phạm đến tài sản của Công ty AFG nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Công ty AFG không có căn cứ chứng minh thiệt hại mà đề nghị áp dụng mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng để tính thiệt hại là không có cơ sở.

- Thời điểm chuyển tiền góp vốn ông K1 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty AFG. Về quyền và nhiệm vụ của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần, thì Tổng Giám đốc ngoài việc *"*quyết định các vấn đề L1 quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị" còn "các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định

của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị". Công ty AFG cho rằng ông K1 chuyển 100 tỷ góp vốn thay bà H1 mà không được sự đồng ý của HĐQT thì cần cung cấp, làm rõ việc chuyển tiền này của ông K1 là không phù hợp với chủ trương, kế hoạch, hoạt động kinh doanh đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông của Công ty AFG thông qua. Đồng thời, chứng minh chỉ đạo chuyển tiền này trái quy định pháp luật, trái Điều lệ Công ty AFG, trái quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty AFG tại thời điểm đó. Giả sử Công ty AFG có thiệt hại từ chỉ đạo của ông K1 và chỉ đạo này vượt quá phạm vi quyền hạn của Chủ tịch HĐQT thì là tranh chấp kinh doanh tH1 mại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Bà H1 cho rằng việc thụ lý giải quyết vụ án như hiện tại là không phù hợp nên cần hủy quyết định đưa bà H1 vào vụ kiện "Yêu cầu bồi thường thiệt hại" giữa Công ty AFG với ông K1 và chuyển vụ án đến cấp Tòa án có thẩm quyền. Trường hợp xác định là vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì bà H1 cho rằng đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1 và các đương sự khác.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan:

3.1. *Công ty HPAC do đại diện theo ủy quyền trình bày*: Thừa nhận ngày 28/12/2009 và ngày 30/12/2009. Công ty HPAC có nhận 100 tỷ đồng được chuyển vào tài khoản của Công ty với nội dung "*Chuyển tiền góp vốn thay bà Nguyễn Thúy H1*". Công ty HPAC đã cấp Giấy chứng nhận cổ phần mã số cổ đông 004/HPG-A cho bà H1, theo đó bà H1 sở hữu 10.000.000 cổ phần. Việc góp vốn và cấp Giấy chứng nhận cổ phần theo đúng quy định pháp luật. Giữa bà H1 với Công ty AFG có thỏa thuận như thế nào thì Công ty HPAC không biết; chưa nhận được bất kỳ khiếu nại của Công ty AFG đối với 10.000.000 cổ phần của bà H1. Hiện bà H1 là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty HPAC, việc Công ty AFG khởi kiện đối với bà H1 gây rất ảnh hưởng đến việc điều hành cũng như hiệu quả công việc. Theo Công ty HPAC Công ty AFG chưa có căn cứ xác định bà H1 gây thiệt hại và bản chất của vụ án là kinh doanh tH1 mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh, TAND quận ĐĐ thụ lý giải quyết là không đúng quy định. Đề nghị hủy quyết định đưa bà H1 vào vụ kiện "Yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại" và chuyển vụ án đến Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết.

3.2. Bà Đặng Thị Ngọc L3 không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản nêu quan điểm ý kiến của bà đối với vụ án.

Tiến hành thu thập chứng cứ. Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt N (VSD) cung cấp: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thị Thúy H1 đang sở hữu tài khoản cổ phiếu tự do đang niêm yết là tài sản góp vốn do Ngân hàng tH1 mại cổ phần AC (mã chứng khoán: A) phát hành.

Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của TAND quận ĐĐ, Thành phố HN. Quyết định:

Xử:

1-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC đối với ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1 về bồi thường thiệt hại tài sản.

2-Ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1 có nghĩa vụ L1 đới bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC, cụ thể:

-Ông Nguyễn Đức K1 phải trả 41.682.877.500 đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC;

-Bà Nguyễn Thúy H1 phải trả 41.682.877.500 đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC.

3- Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC, đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt N (VSD) phong tỏa tài khoản cổ phiếu tự do đang niêm yết là tài sản góp vốn do Ngân hàng tH1 mại cổ phần AC (mã chứng khoán: A) phát hành đối với chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1, để Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, xử lý cổ phiếu A thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Đức K1 và của bà Nguyễn Thúy H1; trong trường hợp giá trị cổ phiếu A còn lại chưa đủ thanh toán thì kê biên, xử lý tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Đức K1 và của bà Nguyễn Thúy H1, để bảo đảm thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên; nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, về nghĩa vụ án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, Bà Nguyễn Thuý H1 và ông Nguyễn Đức K1 là bị đơn. Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cùng yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ Bản án sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của TAND quận ĐĐ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của ông K1 trình bày tranh luận:

Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của TAND quận ĐĐ và đình chỉ giải quyết vụ án do không đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông K1. Cụ thể:

Đã hết thời hiệu khởi kiện vì việc chuyển 100 tỷ đồng được thực hiện từ nhận ngày 28/12/2009 và ngày 30/12/2009 nH đến năm 2013, Công ty AFG mới gửi công văn (*không số, không ngày*) yêu cầu bà H1 hoàn trả 100 tỷ đồng tiền góp vốn thay và 76.859.837.971 đồng tiền lãi phát sinh; ngày 14/11/2013, Công ty AFG mới tiếp tục có Công văn số 141113-AFG yêu cầu bà H1 hoàn trả 100 tỷ đồng tiền góp vốn thay và 82.804.28.415 lãi phát sinh.

Ông K1 thực hiện việc chuyển tiền góp vốn thay bà H1 là thuộc quyền hạn chức trách của mình. Nếu có tranh chấp thì là tranh chấp giữa các thành viên Công ty cổ phần nên thuộc Tòa án cấp tỉnh (TAND Thành phố HN) giải quyết.

Ông K1 thực hiện việc chuyển tiền vào tài khoản Công ty HPAC để góp vốn thay bà H1 nhằm mục đích chuẩn bị đầu tư cho Công ty AFG không phải chuyển tiền cho cá nhân bà H1.

Bà H1 và vợ ông K1 (bà L3) đã chuyển trả đủ 100 tỷ đồng cho Công ty AFG. Như vậy Công ty AFG không có thiệt hại và không chứng minh được thiệt hại thực tế xảy ra.

Đại diện theo ủy quyền của bà H1 trình bày tranh luận:

Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của TAND quận ĐĐ và đình chỉ giải quyết vụ án vì các lý do như đại diện theo ủy quyền của ông K1 đã trình bày. Hơn nữa: Bà H1 không có thỏa thuận về việc nhờ Công ty AFG góp vốn thay, bà H1 chỉ đứng tên cổ phần, cổ phiếu tại Công ty HPAC thay Công ty AFG đối với khoản tiền 100 tỷ đồng đã góp vốn. Khi Công ty AFG có yêu cầu thì bà H1 sẵn sàng chuyển tên chủ sở hữu ngay. Thực tế bà H1 đã đề nghị chuyển tên chủ sở hữu cổ phần, cổ phiếu tại Công ty HPAC tương ứng khoản tiền 100 tỷ đồng đã góp nH Công ty AFG không thực hiện, bà và gia đình ông K1 đã trả đủ 100 tỷ đồng cho Công ty AFG vì vậy Công ty AFG không có thiệt hại và không chứng minh được thiệt hại thực tế xảy ra. Do đó bà H1 không có nghĩa vụ phải bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày tranh luận:

Giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Xác định các bị đơn kháng cáo là không có căn cứ. Theo quy định tại Điều 162 Bộ luật dân sự năm 2005 thì việc bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện kể từ khi bà H1 có văn bản trả lời thừa nhận còn nợ Công ty AFG 100 tỷ đồng và khi có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Nguyên đơn khởi kiện với cá nhân ông K1 do hành vi chuyển tiền không đúng gây thiệt hại cho công ty chứ không tranh chấp với ông K1 với tư cách là thành viên công ty. Việc thiệt hại của Công ty AFG thực tế là rất lớn nH chỉ yêu cầu bồi thường với mức lãi suất 9%/ năm là có lợi cho bị đơn. Bản án sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của TAND quận ĐĐ là đúng quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị đơn.

Các đương sự khác không kháng cáo, vắng mặt tại phiên tòa, không gửi văn bản ý kiến bổ sung với Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng:

- Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ và tiến hành đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Người kháng cáo nộp đơn kháng cáo và Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng để xác minh các tài liệu tại Cơ quan điều tra đã tiến hành đối với ông K1, bà H1 theo đơn tố cáo của Công ty AFG.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng**:

- Cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Người kháng cáo thực hiện quyền kháng cáo và các thủ tục kháng cáo trong thời hạn luật định.

-Toà cấp phúc thẩm đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan không kháng cáo, nH vắng mặt không tham gia tố tụng, Hội đồng căn cứ quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với họ.

- Việc người đại diện theo ủy quyền của ông K1 đề nghị hoãn phiên tòa do ông nghi đã tiếp xúc với người nghi nhiễm Covid nH không có căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2]. **Về Nội dung**. Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy:

2.1. Đối với kháng cáo về tố tụng:

- *Về thời hiệu khởi kiện*: Các đương sự đều thừa nhận ngày 28/12/2009 và ngày 30/12/2009. Ông K1 là đại diện theo pháp luật của Công ty AFG chuyển khoản 100 tỷ đồng của Công ty AFG vào tài khoản của Công ty HPAC nhằm "*Chuyển tiền góp vốn thay bà Nguyễn Thúy H1*". Bà H1 đã được sở hữu 10.000.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận cổ phần mã số cổ đông 004/HPG-A. Kể từ năm 2013 đến năm 2017, Công ty AFG gửi văn bản yêu cầu bà H1 hoàn trả lại 100 tỷ đồng và lãi suất phát sinh; bà H1 đã có văn bản trả lời và đã nhiều lần thực hiện trả nợ, lần trả nợ sau cùng là ngày 20/3/2019. Ngày 24/4/2019 Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố HN mới ban hành "Quyết định không khởi tố vụ án hình sự" số 98/CQĐT-PC01 xác định "*Hành vi Nguyễn Đức K1 ký 02 phiếu ủy nhiệm chi ngày 28,30/12/2009... là quan hệ dân sự...*". Cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại: Điểm a, b khoản 1 khoản 2 Điều 162 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 157 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc cá nhân ông K1 phải bồi thường thiệt hại do tự ý chuyển tiền của nguyên đơn để *"....góp vốn thay bà Nguyễn Thúy H1*", buộc cá nhân bà H1 phải bồi thường thiệt hại do chiếm giữ khoản tiền do ông K1 "....*góp vốn thay*..". Tòa sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại"*, tiến hành thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.2. Đối với kháng cáo về nội dung:

2.2.1. Về việc ông K1 chuyển tiền góp vốn thay bà H1 .

Các tài liệu có trong hồ sơ và các đương sự thừa nhận: Ông K1 là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty AFG đã tự ý chuyển khoản 100 tỷ đồng của Công ty AFG vào tài khoản của Công ty HPAC với nội dung "*Chuyển tiền góp vốn thay bà Nguyễn Thúy H1*", bà H1 là em ruột của ông K1 nH không có sự đồng ý hay được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 120 Luật doanh nghiệp 2005 và Điều 40 Điều lệ Công ty AFG đều quy định: " 1. *Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:*

a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và <u>những người có L1 quan của họ</u>".

Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2005 quy định: "17. *Người có L1 quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:*

....

đ) Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối".

Sau khi Công ty HPAC nhận 100 tỷ đồng của Công ty AFG do ông K1 ủy nhiệm chi chuyển vào tài khoản của Công ty HPAC với nội dung "*Chuyển tiền góp vốn thay bà Nguyễn Thúy H1*" thì Công ty HPAC đã cấp Giấy chứng nhận cổ phần mã số cổ đông 004/HPG-A cho bà H1, theo đó bà H1 sở hữu 10.000.000 cổ phần. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà H1 còn trình bày: Hiện bà H1 là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty HPAC, bà H1 đã tự định đoạt 10.000.000 cổ phần (*số cổ đông 004/HPG-A*) - thế chấp với Ngân hàng TMCP AC để đảm bảo cho khoản vay của Công ty cổ phần phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu Thiên N; không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bà H1 sở hữu 10.000.000 cổ phần là thay Công ty AFG. Tại báo cáo, thuyết minh báo cáo tài chính từ năm 2010 đến nay của Công ty AFG không có mục nào ghi nhận Công ty AFG có 10.000.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận cổ phần mã số

cổ đông 004/HPG-A do bà H1 quản lý (*sở hữu*) thay mà chỉ ghi nhận tại mục 5.1 "** *Các khoản phải thu khác*. a *phải thu tiền bà Nguyễn Thúy H1 100 tỷ đồng"*.

Mặt khác: Kể từ năm 2013 đến năm 2017, Công ty AFG đã nhiều lần gửi văn bản cho bà H1 và tố cáo đến Cơ quan điều tra Công an Thành phố HN yêu cầu bà H1 hoàn trả lại 100 tỷ đồng và 83.365.755.000 đồng thiệt hại phát sinh. Xác định số tiền mà ông K1 tự ý chuyển góp vốn thay bà H1 không nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh đầu tư của Công ty AFG và có dấu hiệu chiếm dụng trái phép cho mục đích cá nhân. Bà H1 có nhiều công văn trả lời và người đại diện theo ủy quyền của bà H1 tại Tòa án đều khẳng định: " .. *khoản tiền 100 tỷ đồng Công ty AFG đã góp vốn thay cho tôi tại Công ty CP Bất động sản HP – AC...*". Do vậy không có căn cứ xác định việc ông K1 chuyển tiền cho bà H1 góp vốn tại Công ty HPAC với mục đích là giữ quyền tăng vốn cho Công ty AFG tại Công ty HPAC là hoạt động chuẩn bị đầu tư thuộc thẩm quyền Tổng giám đốc. Cấp sơ thẩm xác định ông K1 đã tự ý chuyển khoản 100 tỷ đồng của Công ty AFG vào tài khoản của Công ty HPAC với nội dung "*Chuyển tiền góp vốn thay bà Nguyễn Thúy H1*" bị vô hiệu do trái quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty AFG đã viện dẫn trên là có căn cứ.

2.2.2. Về nghĩa vụ bồi thường:

Khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều 40 Điều lệ Công ty AFG đều quy định: "4. … *khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có L1 quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó"*.

Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "*Điều 280. Nghĩa vụ dân sự*

Nghĩa vụ dân sự là việc mà theo đó, một hoặc nhiều chủ thể (sau đây gọi chung là bên có nghĩa vụ) phải chuyển giao vật, chuyển giao quyền, trả tiền hoặc giấy tờ có giá, thực hiện công việc khác hoặc không được thực hiện công việc nhất định vì lợi ích của một hoặc nhiều chủ thể khác...

Điều 281. ....Nghĩa vụ dân sự phát sinh từ các căn cứ sau đây:

1. ....

2. Hành vi pháp lý đơn pH1;

3. Thực hiện công việc không có ủy quyền;

4. Chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật;

5. Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật;

6. Những căn cứ khác do pháp luật quy định".

Điều 604. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

1. Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm ... tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm ... tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.

2. Trong trường hợp pháp luật quy định người gây thiệt hại phải bồi thường cả trong trường hợp không có lỗi thì áp dụng quy định đó.

Điều 605. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại

1. Thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thoả thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc...".

Như nhận định tại điểm 2.2.1 nêu trên và đối chiếu với khoản 4 của Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2005, Điều 40 Điều lệ Công ty AFG; các Điều 280,281,604,605 Bộ luật dân sự năm 2005. Cấp sơ thẩm buộc ông K1 và bà H1 phải L1 đới bồi thường cho Công ty AFG là có căn cứ pháp luật.

2.2.3. Về thiệt hại và mức bồi thường:

Công ty AFG có đăng ký hoạt động kinh doanh tư vấn, đầu tư tài chính thu lợi nhuận. Tại Báo cáo tài chính năm 2010 là thời điểm ông K1 là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty AFG đã ghi rõ tại mục 5.1 "** *Các khoản phải thu khác*. a *phải thu tiền bà Nguyễn Thúy H1 100 tỷ đồng"* nH không thu hồi và bà H1 cũng không hoàn trả là gây ảnh hưởng hoạt động kinh doanh; thiệt hại tài sản và lợi nhuận của công ty. Thực tế theo báo cáo thuyết minh tài chính hàng năm thì Công ty AFG và Công ty HPAC đều phát sinh lãi ròng. Bà H1 quản lý, sở hữu 10.000.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận cổ phần mã số cổ đông 004/HPG-A được hưởng lợi tức và đã tự định đoạt như đã nhận định trên.

Mặt khác: Tại bản tự khai ngày 30/12/2020 (*BL 389-392*) do ông N - Người đại diện theo ủy quyền của ông K1 trình bày và xuất trình tài liệu tại phiên tòa thể hiện:

Năm 2013, Công ty AFG đã có công văn (*không số, không ngày*) gửi bà H1 đề nghị hoàn trả 100 tỷ đồng tiền góp vốn thay và 76.859.837.971 đồng tiền lãi phát sinh đến ngày 31/3/2013, thời hạn thanh toán trước ngày 30/4/2013;

Ngày 14/11/2013, Công ty AFG tiếp tục có Công văn số 141113-AFG gửi bà H1 đề nghị hoàn trả 100 tỷ đồng tiền góp vốn thay và 82.804.28.415 lãi phát sinh đến ngày 31/10/2013, thời hạn yêu cầu thanh toán trước ngày 30/11/2013.

Ngày 27/10/2017, Công ty AFG có đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra – Công an Thành phố HN đề nghị xử lý hình sự về việc bà H1 chiếm dụng trái phép 100 tỷ đồng và đề nghị buộc bà H1 hoàn trả 100 tỷ đồng và 83.365.755.000 đồng thiệt hại phát sinh.

Từ ngày 15/4/2014 đến ngày 22/02/2019, bà H1 có nhiều văn bản phản hồi, thừa nhận có nợ Công ty AFG 100 tỷ đồng đề nghị trả dần nH không phản đối khoản lãi theo yêu cầu của Công ty AFG. Như vậy có căn cứ khẳng định: Công ty

AFG xác định thiệt hại của khoản tiền 100 tỷ đồng tương ứng lãi suất 9%/năm; ông K1, bà H1 biết nH không phản đối đồng nghĩa với việc chấp nhận nên Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố HN ban hành "Quyết định không khởi tố vụ án hình sự" số 98/CQĐT-PC01 ngày 24/4/2019 và xác định: Công ty AFG đề nghị buộc bà H1 phải bồi thường 83.365.755.000 đồng thiệt hại phát sinh là quan hệ dân sự. Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "Lãi suất:

1. Lãi suất vay do các bên thoả thuận nH không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng.

2. Trong trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nH không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ".

Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Công ty AFG buộc ông K1 và bà H1 phải L1 đới bồi thường thiệt hại theo mức lãi suất 9%/năm là có cơ sở pháp luật. Tuy nhiên cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường 83.365.755.000 đồng theo cách tính của nguyên đơn là chưa chính xác. Vì: Quyết định 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 của Ngân hàng nhà nước quy đổi 01 năm là 360 ngày; Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng nhà nước thì từ ngày 01/01/2018 quy đổi 01 năm là 365 ngày. Do vậy cần tính cụ thể như sau:

+ Lãi suất 9%/năm của khoản 50 tỷ đồng từ ngày 29/12/2009 đến ngày 30/12/2009 (*01 ngày*) là 12.500.000đồng;

+ Lãi suất 9%/năm của khoản 100 tỷ đồng, từ ngày 30/12/2009 đến ngày 19/12/2017 (*2911 ngày*) là 72.775.000.000đồng;

+ Lãi suất 9%/năm của khoản 95 tỷ đồng, từ ngày 19/12/2017 đến ngày 01/01/2018 (*13 ngày*) là 308.750.000 đồng;

+ Lãi suất 9%/năm của khoản 95 tỷ đồng, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 22/02/2019 (*417 ngày*) là 9.768.082.192 đồng.

+ Lãi suất 9%/năm của khoản 56.270.000.000 đồng, từ ngày 22/02/2019 đến ngày 20/3/2019 (*26 ngày*) là 360.744.658đồng.

Tổng số lãi phải trả là 83.225.076.849 đồng.

Do vậy căn cứ Điều 616 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc ông K1 và bà H1 mỗi người phải bồi thường cho Công ty AFG là 83.225.076.849đồng/2 tương ứng là 41.612.538.424,5 (*làm tròn là 41.612.538.000*) đồng.

Bà Đặng Ngọc L3 (*vợ ông K1*) được cấp sơ thẩm xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đã được triệu tập hợp lệ nH không tham gia tố tụng, không có quan điểm về việc các đương sự trình bày bà đã chuyển 5 tỷ đồng trả cho Công ty AFG trong số 100 tỷ đồng bà H1 đã trả. Các bên đương sự không yêu cầu xem xét, cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết và bà L3 không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

2.2.4. *Về việc phong tỏa số cổ phiếu A tự do đang niêm yết thuộc quyền sở hữu của ông K1 và bà H1*.

Căn cứ đề nghị của nguyên đơn và cung cấp của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt N (VSD). Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt N phong tỏa số cổ phiếu A tự do đang niêm yết đối với chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1 để Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, xử lý là có căn cứ quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 126 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tuyên "*..trong trường hợp giá trị cổ phiếu A còn lại chưa đủ thanh toán thì kê biên, xử lý tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Đức K1 và của bà Nguyễn Thúy H1*" là không thuộc thẩm quyền vì nội dung này thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án.

2.3. Quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng sửa bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 theo hướng đã nhận định trên và về nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm do số tiền mà bị đơn phải bồi thường có thay đổi.

- Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị ngừng phiên tòa để xác minh tại Cơ quan Điều tra là không cần thiết nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3].**Về án phí**.

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Sửa lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ bồi thường của bị đơn. Cụ thể, mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà ông K1 và bà H1 mỗi người phải chịu là [112.000.00 đồng + 0,1% (41.612.538.000 đồng – 4.000.000.000 đồng)] = 149.612.538 đồng.

Công ty AFG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3.2.Về án phí phúc thẩm. Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều: 147, 148; khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều: 162,280,281,298,604,605,608 và 616 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của TAND quận ĐĐ. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC đối với ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1 về bồi thường thiệt hại tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1 cùng có nghĩa vụ L1 đới bồi thường trả 83.225.076.849 đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC. Chia phần cụ thể:

2.1. Buộc ông Nguyễn Đức K1 phải bồi thường trả 41.612.538.000 (*Bốn mươi mốt tỷ, sáu trăm mười hai triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn*) đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC;

2.2. Buộc bà Nguyễn Thúy H1 phải bồi thường trả 41.612.538.000 (*Bốn mươi mốt tỷ, sáu trăm mười hai triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn*) đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án nghĩa vụ trả tiền chưa thi hành xong khoản tiền phải trả thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa thi hành án xong theo mức lãi suất (*10%/năm*) theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC, đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt N (VSD) phong tỏa tài khoản cổ phiếu tự do đang niêm yết là tài sản góp vốn do Ngân hàng tH1 mại cổ phần AC (*mã chứng khoán: A*) phát hành đối với chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1 để Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, xử lý cổ phiếu (*mã chứng khoán: A*) thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Đức K1 và của bà Nguyễn Thúy H1 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo Quyết định của bản án và theo quy định pháp luật.

4. Về án phí:

4.1. Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại 95.600.000 (*Chín mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014475 ngày 25/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ.

4.2. Buộc ông Nguyễn Đức K1 phải nộp 149.612.538 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068700 ngày 29/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ, HN. Còn phải nộp tiếp 149.312.538 (*Một trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm ba mươi tám*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Buộc bà Nguyễn Thúy H1 phải nộp 149.612.538 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ với

300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068698 ngày 29/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ, HN. Còn phải nộp tiếp 149.312.538 (*Một trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm ba mươi tám*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *TT lưu ký chứng khoán Việt N;*
- *VKSND TP HN;*
- *Chi cục THADS quận ĐĐ;*
- *Lưu HS,VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐMH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HN
*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Thành;
- *Hội thẩm nhân dân:*
1- Ông Phạm Xuân Đệ;
2- Ông Nguyễn Hải Phùng.

Căn cứ Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 13-4-2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST- DS ngày 08 tháng 7 năm 2020, về *"bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 07-01-2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC; địa chỉ: 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hòa H, Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lương Văn Nghĩa, Công ty Luật TNHH Bảo Chính "có mặt".

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thúy H1, sinh năm 1970; trú tại: P3-B10 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận ĐĐ, thành phố HN, và ông Nguyễn Đức K1, sinh năm 1964; Trú tại 11 hẻm 462/34/9 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận BĐ, thành phố HN (hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Xuân- Bộ công an), ủy quyền cho Luật sư Vũ Xuân N, địa chỉ L1 hệ: số 48 Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận ĐĐ, thành phố HN (giấy ủy quyền ngày 01-12-2020) "có mặt";

Bà Nguyễn Thúy H1 ủy quyền cho Văn phòng luật sư Phan Law ViệtN (giấy ủy quyền ngày 03-9-2020), và ủy quyền lại cho Luật sư Hà Thị Kim L1 (giấy ủy quyền ngày 04-9-2020) "có mặt".

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan*:

1-Công ty cổ phần bất động sản HP-AC; địa chỉ trụ sở chính: 57B Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận HK, thành phố HN; đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thúy H1, Giám đốc Công ty; đại diện theo ủy quyền: bà Hà Thị Kim L1 và bà Phạm Ngọc Ánh (giấy ủy quyền ngày 29-10-2020) "có mặt".

2-Bà Đặng Ngọc L3, sinh năm 1972; Trú tại: Biệt thự khu 1,3ha ngõ 27 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố HN "vắng mặt".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về căn cứ pháp luật:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2005;

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 162; Điều 298; Điều 604,608,616 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 117, Điều 157, Điều 275, Điều 280, 288, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC đối với ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1 về bồi thường thiệt hại tài sản.

2-Ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1 nghĩa vụ L1 đới bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC, cụ thể:

-Ông Nguyễn Đức K1 phải trả 41.682.877.500 đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC;

-Bà Nguyễn Thúy H1 phải trả 41.682.877.500 đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC.

3- Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC, đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt N (VSD) phong tỏa tài khoản cổ phiếu tự do đang niêm yết là tài sản góp vốn do Ngân hàng tH1 mại cổ phần AC (mã chứng khoán: A) phát hành đối với chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức K1 và bà Nguyễn Thúy H1, để Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, xử lý cổ phiếu A thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Đức K1 và của bà Nguyễn Thúy H1; trong trường hợp giá trị cổ phiếu A còn lại chưa đủ thanh toán thì kê biên, xử lý tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Đức K1 và của bà Nguyễn Thúy H1, để bảo đảm thi hành án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: ông Nguyễn Đức K1 phải nộp 149.682.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; bà Nguyễn Thúy H1 phải nộp 149.682.000đồng án phí dân sự sơ thẩm Công ty cổ phần tập đoàn tài chính AC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 95.600.000 đồng (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014475 ngày 25-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ, HN)

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 (đạt 100%);

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ, cùng ngày;

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Thành